TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-PT
Ngày 04 tháng 8 năm 2021
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang;

Bà Lê Thị Thu Huyền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2021/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2021/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2021/QĐXXPT-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT tại cấp sơ thẩm: Khu 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKHKTT hiện nay: Khu 16, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Kiều Nam V, sinh năm 1988

HKTT: Khu 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh T – nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày:

Chị và anh Kiều Nam V tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã P năm 2016. Sau kết hôn anh chị về chung sống tại nhà bố mẹ chồng tại khu 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 2 tháng thì anh V đi lao động tại Hàn Quốc. Trước khi đi lao động tại Hàn Quốc thì vợ chồng đã biết việc chị có bầu. Đến tháng 11/2018 chị biết được việc anh V có người phụ nữ khác và từ đó đến tháng 4/2019 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nên chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ ở và vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Do vợ chồng không liên lạc và quan tâm tới nhau, đến ngày 28/10/2020 anh V đã đến trường học của cháu, đón cháu Đ mà chưa trao đổi với chị nên khi chị đến đón con thì cô giáo thông báo cho chị là bố cháu đã đón cháu và viết đơn xin nghỉ học từ 10 giờ ngày hôm đó. Kể từ khi anh V đón cháu Đ về nhà bố mẹ đẻ anh V, chị có đến thăm con ba lần nhưng anh V và bố mẹ chồng chị ngăn cản, đánh chị, không cho chị gặp con. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh V.

Bị đơn anh Kiều Nam V trình bày:

Về thời gian kết hôn như chị T trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 đến 4 tháng thì anh đi lao động tại Hàn Quốc. Trước khi đi lao động tại Hàn Quốc anh cũng đã biết việc chị T có bầu đến khi chị T sinh con được 01 tuổi thì anh đã về thăm vợ con được khoảng 15 ngày sau đó anh lại đi lao động tại Hàn Quốc và đến ngày 13/10/2020 anh đã hết hợp đồng nên anh về hẳn Việt Nam. Quá trình từ sinh nhật con đến khoảng tháng 4/2019 hai vợ chồng có nói chuyện với nhau qua Facebook về việc chị T đưa con đi nhưng không nói rõ là đi đâu. Qua liên lạc với gia đình (bố mẹ đẻ anh) thì biết chị T đã bế cháu Đ đi, đến khoảng tháng 6/2019 biết được chị T có quan hệ với người khác, bằng chứng là được bố mẹ chị T cùng hàng xóm biết được hồ sơ bệnh án của chị T tại bệnh viện huyện Lâm Thao (giấy tờ này được biết qua bố mẹ và hàng xóm). Quan điểm của anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng chị T xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị T.

- *Về con chung:* Chị T, anh V có 01 con chung là cháu Kiều Minh Đ, sinh 23/05/2017. Khi ly hôn chị T và anh V đều xin được nuôi con chung và yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng mình theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp*: chị T và anh V đều xác nhận không có.

Tại Bản án sơ thẩm số: 13/2021/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh T và anh Kiều Nam V.

**Về con chung:* Giao con chung là cháu Kiều Minh Đ, sinh ngày 23/5/2017 cho anh Kiều Nam V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nguyễn Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Kiều Nam V 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1tháng cho đến khi con chung thành niên.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

**Về tài sản chung, nợ chung, công sức:* Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao con chung là cháu Kiều Minh Đ cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Trong đơn kháng cáo, chị có trình bày việc anh V nhiều lần làm đơn đến công ty nơi chị làm việc vu khống bôi nhọ danh dự của chị nay tại tòa xét thấy không liên quan đến vụ án chị rút bỏ nội dung trình bày này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi vụ án được thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thanh T, giao cháu Kiều Minh Đ cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của chị Nguyễn Thanh T trong hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: chị Nguyễn Thanh T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về nuôi con chung. Chị đề nghị được nuôi con chung là cháu Kiều Minh Đ, sinh ngày 23/5/2017. Nhận thấy: về hôn nhân, chị Nguyễn Thanh T và anh Kiều Nam V đã thuận tình ly hôn. Về con chung, hai anh chị đều thống nhất có một con chung là cháu Kiều Minh Đ, sinh ngày 23/5/2017. Khi ly hôn, hai anh chị đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Xét về điều kiện nuôi con, hiện chị T đang làm việc với thu nhập ổn định trung bình 10.000.000,đ (Mười triệu đồng)/ 01 tháng tại Công ty cổ phần Dược liệu V, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Về chỗ ở, tại hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, ông Nguyễn Đình H và bà Phạm Thị N là bố mẹ chị T đã làm thủ tục tặng cho chị nhà và đất. Về phía anh V, hiện cũng đang làm việc với thu nhập ổn định là 11.000.000 đồng/tháng tại Công ty TNHH Đ. Ngoài ra, anh trình bày còn có thêm thu nhập 15-20 triệu đồng/tháng từ việc quản lý nhà nghỉ của gia đình. Về chỗ ở, anh cũng được ông Kiều Trung S và bà Lê Thị Ng là bố, mẹ đẻ tặng cho nhà đất và ô tô. Tại cấp sơ thẩm xác định kể từ thời điểm anh V đón cháu Đ đến nay, cháu Đ được anh V và ông, bà nội của cháu Đ, cùng giúp đỡ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ phát triển đầy đủ về tinh thần và vật chất. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng để cháu Đ đang có cuộc sống ổn định nên quyết định giao cháu Kiều Minh Đ cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm, chị T nộp bổ sung tài liệu chứng cứ là 01 xác nhận của Trường mầm non thị trấn H về việc trong thời gian cháu Đ ở với chị T, chị đã cho cháu đi học tại trường và chấp hành đầy đủ nội quy quy định của nhà trường. Quyền lợi của cháu Đ được đảm bảo, sức khỏe phát triển bình thường. Do vậy anh V cho rằng chị T có ý định giết con là không có cơ sở. Bên cạnh đó, Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn H, huyện L cũng có đề nghị xem xét tạo điều kiện cho chị Nguyễn Thanh T được nuôi con. Nay, anh, chị đã thuận tình ly hôn, việc anh, chị ly hôn là thiệt thòi rất lớn cho cháu Đ về mặt tình cảm, tinh thần. Tính đến thời điểm anh V đón cháu từ trường học về nhà anh V nuôi cháu, cháu Đ mới được hơn 03 tuổi. Mặc dù, anh V chăm sóc tốt cho cháu nhưng việc anh cùng gia đình khi nuôi cháu không tạo điều kiện tốt nhất cho chị T được thăm nom chăm sóc con chung là thiếu thốn tình cảm của người mẹ với cháu. Căn cứ khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định: trường hợp vợ, chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp

nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy, nguyện vọng xin được nuôi con của anh V và chị T là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như thuần phong mỹ tục. Về điều kiện nuôi con chung, căn cứ lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy anh chị có đủ mọi điều kiện để được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, xét thấy cháu Đ còn quá nhỏ rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ. Mặt khác, do anh V đi học tập lao động tại nước ngoài nên cháu Đ từ khi sinh ra năm 2017 đến khi anh V về nước vào tháng 10/2020 đều do chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Như vậy, thời gian cháu ở với anh V chỉ từ cuối tháng 10/2020 đến nay mới được vài tháng. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của phụ nữ và trẻ em cũng như không làm xáo trộn sinh hoạt, học hành của cháu nên cần giao cháu Kiều Minh Đ cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: tại phiên tòa, anh V và chị T thống nhất thỏa thuận nếu ai nuôi con thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.000.000,đ/01 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật nên cần ghi nhận.

Tại phiên tòa, anh V cho rằng ông ngoại của cháu Đ có hành vi bạo lực với cháu Đ. Về phía chị T cũng nộp một số bản phô tô các đoạn hội thoại tin nhắn cho rằng nếu cháu Đ ở với anh V sẽ có môi trường không tốt. Những căn cứ này của anh V, chị T là không có cơ sở để chấp nhận.

Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã có sai sót khi không áp dụng điều luật để tính án phí. Nội dung này Tòa án cấp phúc thẩm sẽ khắc phục, bổ sung vào bản án phúc thẩm nên cần rút kinh nghiệm với Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Về án phí cấp dưỡng nuôi con: do thay đổi người trực tiếp nuôi con nên lẽ ra phải sửa nội dung về người phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh V và chị T đều thống nhất để chị T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nên cần xác nhận.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của chị Nguyễn Thanh T được chấp nhận nên chị T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo về nuôi con chung của chị Nguyễn Thanh T.

Sửa bản án sơ thẩm số: 13/2021/HNGĐ-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ về phần nuôi con chung.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1] Về con chung: Giao con chung là cháu Kiều Minh Đ, sinh ngày 23/5/2017 cho chị Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Kiều Nam V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thanh T 1.000.000,đ *(Một triệu đồng)*/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự Tc được.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung mà không ai được ngăn cấm.

[2] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000768 ngày 03 tháng 11 năm 2020.

- Chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thanh T 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001713 ngày 24 tháng 5 năm 2021, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương